

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Lưu Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn S kết hôn với nhau ngày 24/12/2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh B làm dâu ngay chung cùng gia đình chồng được khoảng 02 tháng thì vợ chồng ra ở riêng, ăn riêng ngay tại nhà đất trong vườn nhà của bố mẹ anh S. Quá trình vợ chồng chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận đến 2016 anh S thường xuyên rượu chè về nhà chửi bới, đuổi chị

có lần còn đánh đập chị. Ngày 30/4/2017 anh S uống rượu về đánh đập và đuổi chị nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn 02 gia đình có biết và có hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Lưu Anh B, sinh ngày 11/01/2012. Hiện nay 02 cháu đang ở cùng anh S. Ly hôn chị đề nghị để anh S được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Lưu Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, đăng ký và quá trình chung sống như chị B trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống tình cảm vợ chồng bình thường đến 01/5/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau thì chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay. Vợ chồng mâu thuẫn hai gia đình có biết và có hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và chị B xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con chung nhưng anh không có hướng gì để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị B trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh thống nhất quan điểm chị B anh được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Lưu Văn S.
- Công nhận sự thỏa thuận: Anh S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.
- Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị B và anh S kết hôn với nhau ngày 24/12/2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung

sống tình cảm vợ chồng anh chị ban đầu hòa thuận đến khoảng tháng 4 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S có uống rượu về nhà đánh đuổi chị và anh chị đã ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành và chị B kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra anh S có thời gian dài nhưng cũng không có phương hướng gì để vợ chồng đoàn tụ. Nên Hội đồng xét xử thấy cần cho chị B được ly hôn anh Sơn là phù hợp.

[2] *Về nuôi con chung*: Anh S, chị B có 02 con chung là Lưu Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Lưu Anh B, sinh ngày 11/01/2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh S. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh S được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của anh chị nên cần công nhận sự thỏa thuận và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A.

[3] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Anh S, chị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Lưu Văn S.

[2] *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận anh Lưu Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lưu Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Lưu Anh B, sinh ngày 11/01/2012. Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002970 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mầu Văn Mùi